

Số: 84/2020/HNGĐ-ST

An Nhơn, ngày 04 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Xóm 11, thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh Bùi Thanh L1, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Xóm L, thôn C, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Bùi Thanh L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn

Giao ba người con chung gồm: Bùi Tấn Đ (sinh ngày: 16/8/2003); Bùi Thị Mỹ Đ1 (sinh ngày: 19/01/2005) và Bùi Tấn Đ2 (sinh ngày: 04/12/2009) cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

2.2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì chị L rút yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:

Chị L, anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Mỹ L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp. Hoàn trả cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004926 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ